

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin (viết tắt là *Quyết định số 918/QĐ-TTg*); theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 172/TTr-STP ngày 17/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, thiết thực và hiệu quả.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện truyền thông, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

a) *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) *Sản phẩm:* Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tin, bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

2. Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mỗi cung cấp thông tin

a) Công khai thông tin đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

- *Nội dung thực hiện:* Công khai tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mỗi tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trước ngày 01/9/2026.

b) Tham mưu UBND tỉnh xác định đơn vị đầu mỗi thực hiện nhiệm vụ theo điểm đ khoản 2 Điều 10 Luật Tiếp cận thông tin

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 20/8/2026.

c) Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mỗi cung cấp thông tin

- *Nội dung:* Rà soát đội ngũ công chức, viên chức, đơn vị, bộ phận để có biện pháp bố trí đơn vị, bộ phận hoặc công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mỗi cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc/và công nghệ thông tin.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định; lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

a) Công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của cấp tỉnh

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo quy định của pháp luật về công bố, công khai thủ tục hành chính.

b) Lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trước ngày 01/9/2026.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin

a) *Nội dung:* (i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; (ii) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (*nếu cần thiết*) để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

b) *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức liên quan.

d) *Thời gian thực hiện:* Các Sở, ban, ngành; cơ quan tổ chức có liên quan và UBND cấp xã rà soát gửi về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) trước ngày 30/7/2026 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp đúng thời gian quy định.

5. Vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử, công dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

a) Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, công dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

b) Rà soát, phân loại thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp; lập danh mục thông tin phải được công khai

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

c) Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

a) Về biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và những năm tiếp theo.

b) Tổ chức hội nghị (*trực tiếp hoặc/và trực tuyến*) tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác đầu mối cung cấp thông tin ở địa phương hoặc phối hợp khi có yêu cầu từ Trung ương

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

a) *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp.

b) *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước của các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi cơ quan có thẩm quyền để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ. Định kỳ hoặc theo chỉ đạo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND và các cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã:

- Trong phạm vi quản lý chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí. Đồng thời, căn cứ tình hình thực tiễn, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật hoặc lồng ghép việc triển khai thi hành Luật vào kế hoạch triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để được xem xét, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục PLHSHC&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục PBGDPL&TGPL - Bộ Tư pháp;
- UB MTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh; THADS tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, đơn vị;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{PTTT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng